

Bản án số: 225/2021/HS-ST
Ngày 17-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hoa
ông Trần Ngọc Tây

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn T - sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 68 đường L - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Huỳnh Thị N (1965); Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 144/2012/HSST ngày 29/6/2012, Tòa án nhân dân tp. N xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2019; Nhân thân: Quyết định số 6784/QĐ-CT.UBND ngày 11/9/2008 của Chủ tịch UBND tp. N v/v đưa vào cơ sở chữa bệnh cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 17/11/2010; Tạm giam từ ngày 20/01/2021; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc S - sinh năm 1993 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 162KB - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc T (1970) và bà Văn Thị L (1973); Tiền sự: không; Tiền án: + Bản án số 60/2012/HSST ngày 23/3/2012, Tòa án nhân dân tp. N xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017. + Bản án số 196/2018/HSST, ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân tp. N xử phạt 01 năm

tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019; Nhân thân: Ngày 16/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tp. N ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 207 và Quyết định khởi tố bị can số 309 về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 21/4/2020; Tạm giam từ ngày 20/01/2021; Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quốc V - sinh năm 1993 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 81B Cù Lao Trung - p. Vĩnh Thọ - tp. N - Khánh Hòa; Nơi cư trú: tổ 15 T - phường N - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (1962) và bà Nguyễn Thị N (1965); Có vợ là Nguyễn Ngọc Kiều M (sinh năm 1993) và có một con sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: + Ngày 13/7/2011, Chủ tịch UBND tp. N ra Quyết định số 4861/QĐ-CT.UBND về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. + Bản án số 194/2012/HSST ngày 23/8/2012 của TAND tp. N xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2012. + Ngày 14/02/2014, CT.UBND tp. N ra Quyết định số 821/QĐ-CT.UBND về việc áp dụng quản lý sau cai nghiện ma túy; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Quốc K - sinh năm 2002; Vắng mặt.
Nơi ĐKNKTT: thôn 3 - xã N - tx. N - Khánh Hòa
Tạm trú: 67 đường Đ - phường V - tp. N - Khánh Hòa
2. Đặng Hồ Thanh T - sinh năm 1992
Nơi ĐKNKTT: 84/8/3 đường H - phường L - tp. N - Khánh Hòa
Chỗ ở: 19/5 đường T - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.
3. Mạc Hồng T - sinh năm 1999
Trú tại: thôn 3 - xã K - huyện M - Đắk Lắk; Vắng mặt.
4. Nguyễn Văn T - sinh năm 1971
Trú tại: 217 KB - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đoàn Thị Thu S - sinh năm 1970
Trú tại: 103 đường H - phường T - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.
2. Trần Hoài N - sinh năm 1967
Trú tại: 233 đường L - phường P - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, Huỳnh Văn T và Nguyễn Quốc S từ tháng 8/2020 đến tháng 01/2021 đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn tp. N như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ 45 phút, ngày 20/01/2021, Huỳnh Văn T cùng Nguyễn Quốc S đi bộ trên đường 2/4 - phường V - tp. N xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi cả hai đang đi bộ đến đoạn tiệm bán hoa lan vỉa hè đối diện nhà số 28 đường L - phường V - tp. N thì phát hiện thấy 01 xe máy Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 79H1-856.90 của anh Nguyễn Quốc K đang dựng bên trong tiệm, anh K đang nằm ngủ trên võng. Lúc này, S đứng bên ngoài cảnh giới, còn T đi vào lục túi quần anh K lấy được 01 ví da (bên trong có 700.000đ và một số giấy tờ tùy thân). T lấy 700.000đ bỏ vào túi quần của mình rồi để ví lại. T tiếp tục tìm tài sản trong tủ kính lấy được 100.000đ và lấy chìa khóa mở dây xích khóa bánh xe máy Sirius, rồi cùng S bẻ khóa cổ xe máy. Sau đó cả hai dắt xe máy về nhà T tại địa chỉ: 68 đường L - phường V cất giấu. T nói cho S biết đã trộm của anh K được số tiền 800.000đ, T cho S số tiền 200.000đ. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, T tháo biển kiểm soát 79H1-856.90 cất giấu trong nhà của mình rồi mang xe đến bán cho một người phụ nữ tên “C” (chưa rõ nhân thân lai lịch) được 3.700.000đ.

Đến ngày 21/01/2021, C đã mang xe máy Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu xám đen đến trả lại cho mẹ của T là bà Huỳnh Thị N, bà N tự nguyện mang xe giao nộp cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản tp. N kết luận: 01 xe máy Yamaha, nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 79H1-856.90 trị giá 12.936.000đ.

Vụ thứ hai: khoảng 03 giờ 50 phút, ngày 27/8/2020, Nguyễn Quốc S đi bộ đến trước nhà 19/5 đường T - phường V - tp. N thì phát hiện thấy đường luồng bên hông nhà có 01 xe máy Honda, nhãn hiệu Airblade, màu xanh đen, biển kiểm soát 79H2-0600 của chị Đặng Hồ Thanh T đang dựng, không có người trông giữ. Lúc này, S mở cửa cổng, lén lút đi vào trong, rồi dùng dụng cụ phá khóa, phá ổ khóa xe máy rồi dắt bộ đi về nhà của S cất giấu. Sáng hôm sau, anh Bùi Văn T (đã chết) đến nhà tìm gặp S xin chuộc lại xe máy của chị T bị mất trộm. S đồng ý cho chuộc lại xe máy. Sau đó, S chạy xe máy đi đến khu vực bãi xe đường T - phường V - tp. N cho chuộc với giá 6.000.000đ. Số tiền này S đã tiêu dùng và mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 371/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tp. N kết luận: 01 xe máy Honda Airblade, màu xanh đen, biển kiểm soát 79H2-0600 có giá trị 5.600.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ 50 phút, ngày 02/01/2021, Huỳnh Văn T đang đi bộ đến khu vực trước Trường trung cấp kinh tế Khánh Hòa (79 đường C - phường V - tp. N) phát hiện thấy 01 xe máy hiệu Honda Winner, màu vàng đen, biển kiểm soát 47G1-212.62 của anh Mạc Hồng T đang dựng trước cổng trường, ổ khóa xe máy có cắm sẵn chìa khóa. Quan sát xung quanh không có người trông giữ nên T đi đến bật khóa xe, khởi động máy chạy về nhà T cất giấu. Sau đó, T lên mạng xã hội bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được 5.000.000đ. Số tiền có được từ việc bán xe Honda Winner, T đã tiêu dùng và mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tp. N kết luận: 01 xe máy hiệu Honda Winner, màu vàng đen, biển kiểm soát 47G1-212.62 có giá trị 34.400.000đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 15/01/2021, Huỳnh Văn T đi bộ đến trước nhà số 217KB - phường V - tp. N thì phát hiện thấy 01 xe máy Honda Future, màu đen ghi, biển kiểm soát 79N1-830.47 của anh Nguyễn Văn T đang dựng trước nhà, không có người trông giữ. Lúc này, T lén lút đến gần dùng dụng cụ phá khóa mang sẵn trong người, phá ổ khóa xe máy, rồi khởi động xe máy chạy về nhà T cất giấu. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc V đến nhà để xem xe và bán xe máy cho V với giá 1.900.000đ. V đồng ý mua để bán lại kiếm lời. Số tiền bán xe máy trên, T đã tiêu dùng hết.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc V gửi xe máy Honda Future màu đen ghi mua của T vào Tp. Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 4.000.000đ. Số tiền bán xe máy được, V đã tiêu dùng hết. Khi mua xe máy Honda Future màu đen ghi, V biết rõ xe này là do T trộm cắp được vì xe không có chia khóa, không có giấy tờ đăng ký xe và đồng thời T cũng nói cho V biết là xe máy trên T mới trộm cắp được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tp. N kết luận: 01 xe máy Honda Future, màu đen ghi, biển kiểm soát 79N1-830.47 có giá trị 12.710.000đ.

Ngoài ra, ngày 19/01/2021, Huỳnh Văn T mang xe máy hiệu Angel, màu đen đỏ, biển kiểm soát 79L7-6210 đến cầm thế cho V được 400.000đ. T khai nhận xe máy trên là do một người phụ nữ tên “B” (không rõ nhân thân, lai lịch) mang đến cầm thế cho T với số tiền 400.000đ.

Tại bản cáo trạng số 229/CT-VKSNT ngày 15/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Quốc S về tội “Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nên cần tách ra giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại có yêu cầu. Về vật chứng và án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 27/8/2020 và trong khoảng thời gian từ ngày 02/01/2021 đến ngày 20/01/2021, các bị cáo T, S đã nhiều lần lấy trộm tài sản của người khác. Các bị cáo đều là những thanh niên khỏe mạnh, có nghề nghiệp ổn định nhưng vì nghiện ma túy mà các bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác để bán có tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo V biết rõ tài sản mà T bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua để bán kiếm lời. Bị cáo T thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, với tổng giá trị là 60.046.000đ. Bị cáo S thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, với tổng số tiền là 19.336.000đ, ngoài ra bị cáo S còn có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo T với tội danh “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c (*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ*) khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo S về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo V với tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo S và bị cáo T có vai trò ngang nhau trong việc trộm cắp tài sản và đều thực hiện 2-3 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” đối với bị cáo T, áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo S. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, các bị hại Nguyễn Quốc K, Đặng Hồ Thanh T, Mạc Hồng T và Nguyễn Văn T đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Do đó, sau này các bị hại có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về vật chứng: Trả lại 01 (một) xe máy hiệu Angle, màu đen đỏ, biển kiểm soát 79L7-6210, số khung D7D027575, số máy AD027575 cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Số tiền 2.000.000đ là tiền các bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với những người có tên C, A, B: hiện nay cơ quan Công an tp. N đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn T.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc S.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc S 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc V.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc V 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tách ra giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bị hại Nguyễn Quốc K, Đặng Hồ Thanh T, Mạc Hồng T, Nguyễn Văn T có yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại 01 (một) xe máy hiệu Angle, màu đen đỏ, biển kiểm soát 79L7-6210, số khung D7D027575, số máy AD027575 cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tp. N với Chi cục thi hành án dân sự tp. N).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 2.000.000đ theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 2487162 ngày 10/6/2021 của Công an tp. N vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Khánh Hòa.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Quốc V, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.